

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ CẤP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
1	Tuyên truyền, phổ biến nội dung tại Kế hoạch này	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
2	Đầu tư xây dựng công trình cấp nước phải phải tuân theo các quy định của pháp luật về xây dựng và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên lựa chọn đầu tư công trình tạo nguồn cấp nước sinh hoạt tại vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, ô nhiễm nguồn nước; Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Chủ đầu tư; BQL ĐTXD công trình tỉnh; BQL ĐTXD công trình số 01	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
3	Sau khi công trình đầu tư xây dựng hoàn thành: Đề xuất cấp có thẩm quyền giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo quy định pháp luật hiện hành.	Chủ đầu tư; BQL ĐTXD công trình tỉnh; BQL ĐTXD công trình số 01	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
4	Khi nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước mới tại khu vực chưa có hệ thống cấp nước tập trung hoặc tại khu vực đã có hệ thống cấp nước tập trung mà làm thay đổi một cách cơ bản điều kiện chất lượng dịch vụ và mức giá nước sạch, phải yêu cầu tổ chức tư vấn: Tổ chức điều tra, khảo sát xã hội học, tham vấn cộng đồng nhằm đánh giá thực trạng mức sống, khả năng và sự sẵn sàng đầu nối, thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền nước của người dân khu vực dự án; đồng thời để người dân được biết các thông tin về dự án, chất lượng dịch vụ được hưởng sau khi dự án hoàn thành, tham gia vào quá trình ra quyết định và giám sát thực hiện;	Chủ đầu tư; BQL ĐTXD công trình tỉnh; BQL ĐTXD công trình số 01	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
5	Việc lựa chọn nguồn nước cấp cho công trình cấp nước sinh hoạt phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, khả năng đáp ứng của nguồn nước, khả năng khai thác bền vững và yêu cầu bảo vệ nguồn nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; ưu tiên khai thác các nguồn nước ổn định, chất lượng tốt, hạn chế nguy cơ ô nhiễm và suy thoái nguồn nước	Chủ đầu tư; BQL ĐTXD công trình tỉnh; BQL ĐTXD công trình số 01	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
6	Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng nước quy mô hộ gia đình; sử dụng vật liệu thu, xử lý, trữ nước an toàn hộ gia đình	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
7	Tham mưu triển khai, chỉ đạo thực hiện Hướng dẫn “Phòng, chống dịch bệnh trong tình huống xảy ra thiên tai (bão, lũ)” theo Quyết định số 237/QĐ-BYT ngày 23/01/2026 của Bộ Y tế.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
8	Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
9	Triển khai, hướng dẫn thực hiện vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân, cấp nước, vệ sinh trong trạm y tế và chủ động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo lĩnh vực ngành đã đề ra tại Kế hoạch này	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
10	Hướng dẫn, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về nhà tiêu hợp vệ sinh hộ gia đình và công trình vệ sinh công cộng theo quy định.	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
11	Báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn và tỷ lệ trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	05/12 hàng năm		

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
12	Triển khai thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
13	Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật trong quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
14	Tham mưu, chỉ đạo thực hiện các quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
15	Triển khai, hướng dẫn, đánh giá Bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh (theo Quyết định số 5634/QĐ-BNNMT ngày 24/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai); Hàng năm chủ động cập nhật các hướng dẫn để tổ chức thực hiện	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Nước sạch nông thôn)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
16	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Bộ chỉ số theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm Nước sạch nông thôn)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm		
17	Tăng cường công tác quản lý các hoạt động chăn nuôi gắn với xử lý chất thải chăn nuôi làm cơ sở cho việc theo dõi, quản lý hoạt động môi trường trong chăn nuôi; Hướng dẫn việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định, hướng dẫn của ngành	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
18	Báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu tỷ lệ hộ chăn nuôi, trang trại được xử lý chất thải chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	05/12 hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
19	Theo dõi, quản lý việc khai thác, sử dụng nguồn nước; việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước và các quy định trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
20	Tăng cường công tác điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn nước; theo dõi diễn biến chất lượng, trữ lượng nguồn nước sinh hoạt; khoanh vùng, công bố và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định nhằm chủ động phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
21	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn; tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý, giám sát chất lượng nước và cảnh báo nguy cơ ô nhiễm nguồn nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
22	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức điều tra, đánh giá, giám sát tài nguyên nước; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đối với các công trình khai thác, sử dụng nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Phòng Địa chất, Khoáng sản và Tài nguyên nước)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
23	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ một số nội dung về nước sạch và vệ sinh nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình; Hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt ở thôn, bản; thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp...; Hỗ trợ thực hiện Chương trình cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn phòng điều phối MTQG xây dựng nông thôn mới)	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
24	Chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vệ sinh trong trường học và các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo lĩnh vực ngành đã đề ra tại Kế hoạch này	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
25	Xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình tuyên truyền, giáo dục về nước sạch và vệ sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và nhận thức của học sinh ở từng cấp học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
26	Báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu Tỷ lệ trường học có nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	05/12 hàng năm		
27	Hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn và nước sạch nông thôn	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
28	Tham mưu triển khai thực hiện nhiệm vụ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư nông thôn tập trung và các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo lĩnh vực ngành đã đề ra tại Kế hoạch này	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
29	Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã lập và điều chỉnh quy hoạch xây dựng các xã đảm bảo hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư theo quy định	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Định kỳ; Thường xuyên	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
30	Báo cáo kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu: Tỷ lệ điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	05/12 hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
31	Hàng năm tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động cấp nước sạch theo các chương trình, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
32	Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tham mưu nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và điều kiện của địa phương; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch theo quy định nhằm bảo đảm thiết thực, hiệu quả	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
33	Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc, giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó tham mưu lồng ghép nội dung về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo người dân được tiếp cận và sử dụng nước sinh hoạt theo mục tiêu đã đề ra.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	2026-2030 và những năm tiếp theo	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
34	Trên cơ sở nội dung tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý; chủ động huy động, bố trí lồng ghép các nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Năm 2026	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
35	Quy định cụ thể trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội các xã đối với: "Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn, trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn"	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
36	Tổ chức triển khai xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp ngân sách nhà nước, quy định của pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh đảm bảo đạt được các mục tiêu của Kế hoạch trên địa bàn quản lý	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
37	Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng về lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn, vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân; cấp nước và vệ sinh trạm y tế, trong trường học.	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
38	Lồng ghép các chỉ tiêu cụ thể tại mục 2, phần I tại Kế hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
39	Huy động sự tham gia của cộng đồng trong quản lý vận hành và bảo vệ công trình cấp nước, công trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên		

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
40	Xây dựng lộ trình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt khu dân cư tập trung đảm bảo phù hợp với quy hoạch và đồng bộ với kết cấu hạ tầng nông thôn;	Ủy ban nhân dân các xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
41	Xây dựng phương án giá nước và thu tiền sử dụng theo bảng giá nước sạch do UBND tỉnh ban hành; Lập, phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 20/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).	Các đơn vị cấp nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm rà soát, cập nhật để thực hiện	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
42	Tổ chức thực hiện các nội dung cấp nước an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu	Các đơn vị cấp nước	UBND các xã có công trình trên địa bàn	Thường xuyên	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
43	Rà soát các công trình hiện không hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả để đề xuất phương án xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch tập trung nông thôn theo đúng quy định.	Các đơn vị cấp nước	UBND các xã có công trình trên địa bàn	Thường xuyên		
44	Thực hiện việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo đúng giấy phép được cấp; thực hiện quan trắc, giám sát khai thác, sử dụng nước và truyền dữ liệu theo quy định; xây dựng và triển khai phương án bảo vệ nguồn nước phục vụ cấp nước sinh hoạt	Các đơn vị cấp nước	UBND các xã có công trình trên địa bàn	Thường xuyên		

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
45	Rà soát, cập nhật, bổ sung để tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước và công trình vệ sinh hộ gia đình tại khu vực nông thôn Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các cơ chế, chính sách khác nếu có.	Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	
46	Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước và công trình vệ sinh hộ gia đình tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh	Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	05/12 hàng năm		
47	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật địa phương bảo đảm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định hiện hành của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các sở: Tư pháp, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Giai đoạn 2026-2027	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp	
48	Xây dựng và thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các đơn vị cấp nước; UBND các xã	Giai đoạn 2026 - 2028	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
49	Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước.	Sở Tài chính	Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, UBND các xã	Hàng năm	Ngân sách Nhà nước	
50	Rà soát, xây dựng danh mục và thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ cấp nước và vệ sinh nông thôn; nghiên cứu áp dụng công nghệ xét nghiệm nhanh chất lượng nước sinh hoạt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế	Hàng năm	Sự nghiệp khoa học công nghệ	
51	Nghiên cứu ứng dụng vật liệu mới và khai thác năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió...) trong sản xuất nước sạch, xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã	Hàng năm	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp	
52	Thí điểm áp dụng các mô hình công nghệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn chi phí thấp, hạn chế hóa chất, thân thiện với môi trường tại các khu dân cư tập trung.	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường	Giai đoạn 2026 - 2030	Lồng ghép nguồn vốn các CTMTQG	
53	Thí điểm mô hình ki-ốt, cây ATM cung cấp nước uống trực tiếp cho cụm dân cư, trường học trong trường hợp khẩn cấp do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh	Các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	Lồng ghép nguồn vốn và hỗ trợ hợp pháp	

TT	Nội dung triển khai thực hiện	Tổ chức thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn vốn	Ghi chú
		Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp			
1	2	3	4	5	6	7
54	Chỉ đạo các đơn vị cấp nước xây dựng phương án dự phòng và thay thế nguồn nước trong trường hợp xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước tại các công trình cấp nước tập trung nông thôn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	các đơn vị cấp nước	Hàng năm	NSNN và nguồn thu từ giá nước	
55	Tăng cường công tác hợp tác quốc tế, vận động và thu hút các nguồn lực tài trợ, nguồn vốn ODA, hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ từ các tổ chức quốc tế đối với lĩnh vực nước sạch và vệ sinh nông thôn.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh	Hàng năm	nguồn vốn tài trợ, ODA và đối ứng địa phương	